| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 21910/QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09/10/2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 14/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 18176/TTr-STC ngày 05/11/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết **19** thủ tục hành chính (TTHC) cấp xã được sửa đổi, bổ sung và **20** TTHC cấp xã bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh *(kèm theo 286 trang phụ lục)*, cụ thể như sau:

- Phụ lục I: Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ.

- Phụ lục II: Nội dung thực hiện TTHC được sửa đổi, bổ sung.

- Phụ lục III: Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã:

1. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận.

2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này, Sở Tài chính phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các TTHC tương ứng đã công bố tại Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 và Quyết định số 11819/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (CCHC);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm PVHCC các xã, phường;
- Lưu: VT, HCC./

QĐCB_SDBS(19)-BB(20)_TTr18176

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Tấn Hòa**

**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (CẤP XÃ) ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TÂY NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

## I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 19 THỦ TỤC

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của Bộ ngành |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Trực tiếp | BC CI | Trực tuyến | |
| 1 | Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. | 2.002635 | 03 ngày làm việc | 0 đồng<br>(theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh) | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | |
| 2 | Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo. | 2.002636 | 03 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh) | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 3 | Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 | 2.002637 | 02 ngày làm việc | Không có (Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023) | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 4 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác; | 2.002639 | 02 ngày làm việc | Không có (Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023) | trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | | | | Tài chính |
| 5 | Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác | 2.002642 | * *Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác*: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định.<br>* *Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác*:<br>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Kết thúc thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký | Không có (Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023) | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã | | | | | | |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | chấm dứt hoạt động, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên. | | | | | | | |
| 6 | Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 2.002649 | 01 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh) | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 7 | Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất | 1.005280 | 03 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh) | - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Đô thị | | | | |
| 8 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực | 1.005277 | 03 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh) | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 9 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 1.004901 | 03 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | địa bàn tỉnh Tây Ninh | đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | | | | | |
| 10 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực | 1.004979 | 03 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | | | | | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 11 | Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 2.001958 | 01 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | quốc gia. | | | | | |
| 12 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 1.005378 | 02 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 13 | Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 1.004982 | - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.<br>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | giải thể.<br>- Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | | | | | | | |
| 14 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 1.005010 | - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 03 ngày | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.<br>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh.<br>Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về | địa bàn tỉnh Tây Ninh | đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | | | | | |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác.<br>- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. | | | | | | | |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy | 2.002638 | 01 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 16 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh | 2.002641 | 03 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 17 | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ | 2.002643 | 01 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | | | 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | | | | Tài chính |
| 18 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 2.002648 | 01 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 19 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 2.002123 | 03 ngày làm việc | 0 đồng (theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND tỉnh Tây Ninh quy định mức thu lệ phí đăng ký | - Địa điểm: Bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.<br>- Trực tuyến qua Hệ thống | Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | X | X | Toàn trình | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| TT | Tên TTHC | Mã số TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. | | | | | |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ: 20 THỦ TỤC

| TT | Tên TTHC | Mã TTHC | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC | Quyết định đã công bố TTHC bị bãi bỏ | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. | 2.002635 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (sau đây goi là Nghị định số 295/2026/NĐ-CP) | Số thứ tự số 1 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (Quyết định số 2103/QĐ-BTC) | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 2 | Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo. | 2.002636 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 2 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |

| TT | Tên TTHC | Mã TTHC | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC | Quyết định đã công bố TTHC bị bãi bỏ | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 | 2.002637 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 3 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 4 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác; | 2.002639 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 5 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 5 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác | 2.002640 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 6 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 6 | Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác | 2.002642 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 8 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |

| TT | Tên TTHC | Mã TTHC | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC | Quyết định đã công bố TTHC bị bãi bỏ | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 2.002649 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 14 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 8 | Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất | 1.005280 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 1 Mục 16 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 9 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập | 1.005277 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 1 Mục 18 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 10 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 1.004901 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 19 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 11 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập | 1.004979 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 20 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |

| TT | Tên TTHC | Mã TTHC | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC | Quyết định đã công bố TTHC bị bãi bỏ | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 2.001958 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 21 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 13 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 1.005378 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 22 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 14 | Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 1.004982 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 25 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 15 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 1.005010 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 26 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 16 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, | 2.002638 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 1 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |

| TT | Tên TTHC | Mã TTHC | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC | Quyết định đã công bố TTHC bị bãi bỏ | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| | rách, nát hoặc bị tiêu hủy | | | vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (Quyết định số 4167/QĐ-BTC) | |
| 17 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh | 2.002641 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 2 Mục 2 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 18 | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 2.002643 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 3 Mục 2 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 19 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 2.002123 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 4 Mục 2 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |
| 20 | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 2.002648 | Nghị định số 295/2026/NĐ-CP | Số thứ tự số 5 Mục 2 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng chuyên môn cấp xã. |

**PHỤ LỤC II**

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TÂY NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**1. Đề nghị thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 2.002635)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền gửi văn bản đề nghị đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới

dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ra thông báo yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia..

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

(1) Văn bản đề nghị gửi đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(2) Văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp;

(3) Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý; bản trích lục Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được bảo hộ do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp cấp; Giấy chứng nhận nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp cấp; hợp đồng sử dụng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp trong trường hợp người yêu cầu là người được chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đó.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ra thông báo yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải đăng ký thay đổi tên. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên vi phạm phải đăng ký thay đổi tên trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ra thông báo yêu cầu thay đổi tên hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm yêu cầu. Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đăng ký thay đổi tên xâm phạm quyền sở hữu

công nghiệp theo yêu cầu, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm để xử lý theo quy định

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

5. Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nghị định số 295/2026/NĐ-CP);

**2. Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo (Mã hồ sơ TTHC: 2.002636)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

1. Trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo thì cá nhân, tổ chức liên quan gửi văn bản đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo hoặc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của lần đăng ký thay đổi được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo.

Người đề nghị thu hồi có trách nhiệm cung cấp cho Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị một trong các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định tại khoản này, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, khoản 1 Điều 54, khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 65 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Giấy tờ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo bao gồm:

a) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời văn bản do cơ quan đó cấp bị giả mạo;

b) Bản sao văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.

Trường hợp cần xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị gửi văn bản kèm theo hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến cơ quan quy định tại khoản 2 Điều này. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về kết quả xác định theo đề nghị của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

(1) Văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện;

(2) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời văn bản do cơ quan đó cấp bị giả mạo;

(3) Bản sao văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp

tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo:

(1) Thông báo về hành vi vi phạm;

(2) Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo:

(1) Thông báo về hành vi vi phạm;

(2) Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện;

(3) Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đăng tải thông báo vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

(4) Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện trên cơ sở hồ sơ hợp lệ liền kề trước hồ sơ đăng ký thay đổi có nội dung kê khai là giả mạo.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Không có.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của

người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản

giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

**3. Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 (Mã hồ sơ TTHC: 2.002637)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

- Trường hợp đăng ký thành lập tổ hợp tác sau ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng hợp tác, người đại diện tổ hợp tác thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh hoặc có nhu cầu đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tổ hợp tác thành lập sau khi Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành và đã thực hiện thủ tục thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã thay đổi nội dung hoạt động dẫn đến thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh hoặc có nhu cầu đăng ký kinh doanh thì thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Hồ sơ đăng ký bao gồm các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP và bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp tổ hợp tác đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023:

Tổ hợp tác đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã thì phải thực hiện thủ tục đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Trường hợp tổ hợp tác có thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đã thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ hợp tác có thể đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đồng thời với đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong một bộ hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo quy định tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP. Trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các

giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp đăng ký thành lập tổ hợp tác sau ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành:

Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và gửi thông báo về cơ quan thuế quản lý cho tổ hợp tác trong trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho tổ hợp tác.

- Trường hợp tổ hợp tác đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023:

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trao giấy biên nhận, kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và gửi thông báo về cơ quan thuế quản lý cho tổ hợp tác trong trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho tổ hợp tác.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia..

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

*- Trường hợp đăng ký thành lập tổ hợp tác sau ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành:*

(1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập tổ hợp tác;

(2) Bản sao hoặc bản chính hợp đồng hợp tác;

(3) Danh sách thành viên tổ hợp tác;

(4) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác;

(5) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế (sử dụng trong trường hợp Tổ hợp tác thành lập sau khi Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành và đã thực hiện thủ tục thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xãtheo quy định thay đổi nội dung hoạt động dẫn đến thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh hoặc có nhu cầu đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã).

**<u>Lưu ý:</u>**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành

phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*- Trường hợp tổ hợp tác đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành mà thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023:*

(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế;

(3) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

(4) Các giấy tờ tương ứng với từng trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác quy định tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP (sử dụng trong trường hợp tổ hợp tác có thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đã thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ hợp tác có thể đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đồng thời với đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong một bộ hồ sơ c).

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu

cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

+ Cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người uỷ

quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người uỷ quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ hợp tác.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

**i) Lệ phí:**

Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị đăng ký tổ hợp tác (Mẫu số 13, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Thông tư số 43/2025/TT-BTC);

- Danh sách thành viên tổ hợp tác (Mẫu số 14, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh;

- Tên của tổ hợp tác được đặt theo đúng quy định;

- Có hồ sơ đăng ký tổ hợp tác hợp lệ.

* Tổ hợp tác có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp tổ hợp tác đăng ký ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì tổ hợp tác được quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày đã đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp

của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác:

- Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

* Người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

- Tên tổ hợp tác đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

- Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

- Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

- Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

- Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

- Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/ tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố

tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**4. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (Mã hồ sơ TTHC: 2.002639)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

Người đại diện của tổ hợp tác có trách nhiệm đăng ký thay đổi với Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi một hoặc một số nội dung sau: (1) Tên tổ hợp tác; (2) Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác; (3) Ngành, nghề kinh doanh; (4) Tổng giá trị phần vốn góp; (5) Thành viên tổ hợp tác và (6) Thông tin đăng ký thuế. Cụ thể:

- Khi thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 61 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP (bao gồm: Tên tổ hợp tác, Ngành, nghề kinh doanh và Tổng giá trị phần vốn góp), tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Khi tổ hợp tác thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác, tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký thay đổi quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ hợp tác dự định chuyển đến. Trường hợp việc chuyển địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, tổ hợp tác phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở với Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Trường hợp thay đổi thành viên tổ hợp tác, tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký thay đổi đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Trường hợp tổ hợp tác thay đổi thông tin đăng ký thuế mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, trừ thay đổi phương pháp tính thuế, tổ hợp tác gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trao giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp tổ hợp tác thay đổi nội dung đăng ký quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều 61 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP hoặc giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp tổ hợp tác thay đổi nội dung đăng ký quy định tại điểm c, đ và e khoản 1 Điều 61 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP nếu tổ hợp tác có nhu cầu; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp đăng ký thay đổi: Tên tổ hợp tác; Ngành, nghề kinh doanh; Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác; và Tổng giá trị phần vốn góp:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;

(2) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp thay đổi Thành viên tổ hợp tác:

a) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;

b) Danh sách thành viên tổ hợp tác;

c) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy

chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp tổ hợp tác thay đổi thông tin đăng ký thuế mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, trừ thay đổi phương pháp tính thuế:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác kèm theo bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ hợp tác.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

+ Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (trong trường hợp đăng ký thay đổi tên tổ hợp tác, địa chỉ trụ sở tổ hợp tác, tổng giá trị phần vốn góp).

+ Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (trong trường hợp đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thành viên tổ hợp tác; thông tin đăng ký thuế).

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ:

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống

nhất, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung..

**i) Lệ phí:** Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác *(Mẫu số 15, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

5. Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**5. Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (Mã hồ sơ TTHC: 2.002642)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, tổ hợp tác gửi bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác kèm theo phương án giải quyết nợ (nếu có) đến cơ quan đăng ký kinh doanh bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phải đăng tải các giấy tờ này và thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động và gửi thông tin về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác cho cơ quan thuế. Tổ hợp tác thực hiện thủ tục hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ phát sinh trong quá trình hoạt động của tổ hợp tác, tổ hợp tác gửi

hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác. Đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và đến thời điểm chấm dứt hoạt động chưa cập nhật thông tin thay đổi thành viên với Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị theo quy định thì hồ sơ thông báo chấm dứt tổ hợp tác phải kèm theo bản sao sổ ghi chép về việc đóng góp của thành viên tổ hợp tác;

b) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác;

c) Bản sao hoặc bản chính quyết định về việc thu hồi quỹ chung, tài sản chung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác đặt trụ sở trong trường hợp tổ hợp tác có quỹ chung, tài sản chung có nguồn hỗ trợ toàn bộ từ Nhà nước;

d) Bản sao hoặc bản chính báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản của Hội đồng thanh lý tài sản chung trong trường hợp tổ hợp tác có quỹ chung, tài sản chung có nguồn hỗ trợ một phần của Nhà nước.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị gửi thông tin về việc tổ hợp tác đăng ký chấm dứt hoạt động cho cơ quan thuế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của tổ hợp tác đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu nhận được ý kiến của cơ quan thuế xác nhận tổ hợp tác đã hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc không nhận được ý kiến của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

2. Kết thúc thời hạn 03 tháng kể từ ngày Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên. Thông

tin về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:

(1) Bản sao hoặc bản chính biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác;

(2) Phương án giải quyết nợ (nếu có): Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành

phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:

a) Thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác. Đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và đến thời điểm chấm dứt hoạt động chưa cập nhật thông tin thay đổi thành viên với Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị theo quy định thì thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác phải bao gồm thông tin thành viên tổ hợp tác trong khoảng thời gian 06 năm trước  thời điểm chấm dứt hoạt động; thông tin bao gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân hoặc số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; tên, mã số hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là pháp nhân; Phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đã góp, thời điểm góp vốn của từng thành viên tổ hợp tác;

b) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác;

c) Bản sao hoặc bản chính quyết định về việc thu hồi quỹ chung, tài sản chung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác đặt trụ sở trong trường hợp tổ hợp tác có quỹ chung, tài sản chung có nguồn hỗ trợ toàn bộ từ Nhà nước;

d) Bản sao hoặc bản chính báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản của Hội đồng thanh lý tài sản chung trong trường hợp tổ hợp tác có quỹ chung, tài sản chung có nguồn hỗ trợ một phần của Nhà nước.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân

viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định.

* Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Kết thúc thời hạn 03 tháng kể từ ngày Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật..

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ hợp tác.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:

Thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động và gửi thông tin về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác cho cơ quan thuế.

* Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu nhận được ý kiến của cơ quan thuế xác nhận tổ hợp tác đã hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc không nhận được ý kiến của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

**i) Lệ phí:** Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác *(Mẫu số 17, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so

với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e)Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**6. Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002649)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, cập nhật các thông tin trong hồ sơ đăng ký mà không thuộc các trường hợp đăng ký, thông báo thay

đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 và 46 của Nghị định số 295/2026/NĐ-CP thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi thông báo bổ sung, cập nhật thông tin đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp nhận thông báo, xem xét cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã. Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, cập nhật các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thì Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Giấy trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp thay đổi địa giới hành chính làm thay đổi địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không bắt buộc phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ với Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi thông báo bổ sung, cập nhật thông tin đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đã được cập nhật thông tin về địa chỉ khi có nhu cầu hoặc khi đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới

dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, cập nhật các thông tin trong hồ sơ đăng ký mà không thuộc các trường hợp đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 và 46 của Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp nhận thông báo, xem xét cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, cập nhật các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thì Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Giấy trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

(1) Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, cập nhật các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thì Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Trường hợp thay đổi địa giới hành chính làm thay đổi địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không bắt buộc phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ với Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi thông báo bổ sung, cập nhật thông tin đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đã được cập nhật thông tin về địa chỉ khi có nhu cầu hoặc khi đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã *(Mẫu số 4, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác

theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký

tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**7. Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất (Mã hồ sơ TTHC: 1.005280)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

Trước khi hoạt động, người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tại cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Hợp tác xã 2023 và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống

thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho

người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;

(2) Điều lệ;

(3) Nghị quyết hội nghị thành lập;

(4) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;

(5) Danh sách, số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài;

(6) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Hợp tác xã 2023;

(7) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

được tham gia thành lập bởi cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định thì hồ sơ không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại điểm g khoản 2 Điều 42 Luật Hợp tác xã. Trong trường hợp này, Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã bao gồm nội dung cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp đăng ký thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;

(2) Điều lệ;

(3) Nghị quyết hội nghị thành lập;

(4) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;

(5) Danh sách, số định danh cá nhân của người đại diệ-n theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp hợp tác xã được chuyển đổi từ tổ hợp tác có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;

(2) Điều lệ;

(3) Nghị quyết hội nghị thành lập;

(4) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;

(5) Danh sách, số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài;

(6) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Hợp tác xã 2023;

(7) Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện

thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;

(2) Điều lệ;

(3) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;

(4) Danh sách, số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài;

(5) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Hợp tác xã 2023;

(6) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tham gia thành lập bởi cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư;

(7) Nghị quyết chia hợp tác xã (trong trường hợp đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia); Nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tách); Hợp đồng hợp nhất, nghị quyết thông qua hợp đồng hợp nhất của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất (trong trường hợp đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất).

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

- Trường hợp từ chối: Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã (*Mẫu số 1, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC*);

- Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã *(Mẫu số 2, Thông tư số 43/2025/TT-BTC);*

- Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã *(Mẫu số 3, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**8. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (Mã hồ sơ TTHC: 1.005277)**

**a) Trình tự thực hiện**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập;

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi thay đổi một trong các thông tin quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 45 của Luật Hợp tác xã 2023 (bao gồm: Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Địa chỉ trụ sở chính; Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân hoặc số giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) hoặc khi thay đổi vốn điều lệ từ 5% vốn điều lệ hoặc từ 01 tỷ đồng trở lên hoặc khi tổ chức lại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc thay đổi được thực hiện theo trình tự sau đây:

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thực hiện theo trình tự sau đây:

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực, người đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh;

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP

- Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh

doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thực hiện theo trình tự sau đây:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo nội dung bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

***Bước 3: Trả kết quả***

**-** Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

** Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập*

- Trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

Trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa chỉ trụ sở theo quy định của pháp luật

về thuế. Trường hợp chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị bất kỳ tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dự định chuyển đến. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(2) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp đăng ký thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(2) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

+ Trường hợp chỉ thay đổi thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời đăng ký thay đổi các nội dung khác:

a) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký;

b) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;

c) Danh sách, số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; Danh sách, bản sao hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài.

- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ:

a) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ;

c) Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.

- Thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập:

Ngoài các giấy tờ tương ứng với các trường hợp đăng ký thay đổi nêu trên, trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách thì hồ sơ phải kèm theo nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập thì hồ sơ kèm theo hợp đồng sáp nhập, nghị quyết thông qua hợp đồng sáp nhập của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập.

** Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực:*

không có mẫu tờ khai.

**<u>Lưu ý:</u>**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác

nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

- Trường hợp từ chối: Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã *(Mẫu số 4, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC)*;

- Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã *(Mẫu số 3, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ

có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**9. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.004901)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã trước ngày Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động theo nội dung các giấy tờ trên. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP khi thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP và bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đã được cấp có sử dụng thông tin từ chứng minh nhân dân, căn cước công dân của người đại diện tổ hợp tác, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được giữ nguyên giá trị sử dụng.

Trường hợp có nhu cầu hoặc khi thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để cập nhật thông tin về thẻ Căn cước của người đại diện

theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tương ứng tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

***Bước 3: Trả kết quả***

**-** Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

+ Trường hợp cấp đổi khi thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

(1) Giấy tờ tương ứng cho từng thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, quy định tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

+ Trường hợp có nhu cầu hoặc khi thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP để cập nhật thông tin về thẻ Căn cước của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

(1) Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các giấy xác nhận khác theo quy định tương ứng tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã *(Mẫu số 4, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC)*.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**10. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (Mã hồ sơ TTHC: 1.004979)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

- Trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh khi có thay đổi một trong các nội dung sau đây: (1) Đăng ký về ngành, nghề kinh doanh; (2) Thông tin đăng ký thuế; và (3) Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài. Việc thông báo được thực hiện theo trình tự sau đây:

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi nội dung quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Hợp tác xã 2023, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ thông báo thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Việc thông báo thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thực hiện theo trình tự sau đây:

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực, người đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

- Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử và thanh toán lệ phí theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đăng ký trong tài khoản của người nộp hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

- Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện cấp đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị gửi thông báo trên môi trường điện tử cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

- Trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện thay đổi nội dung đăng ký; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc thông báo thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thực hiện theo trình tự sau đây:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo nội dung bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

***Bước 3: Trả kết quả***

**-** Người nộp hồ sơ sử dụng tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

- Trường hợp thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh:

(1) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(2) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh.

- Trường hợp thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, trừ thay đổi phương pháp tính thuế:

(1) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài:

(1) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

(2) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi;

(3) Bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.

- Trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập

Ngoài các giấy tờ tương ứng với các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại 3 trường hợp nêu trên thì trong trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách thì hồ sơ phải kèm theo nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập thì hồ sơ kèm theo hợp đồng sáp nhập, nghị quyết thông qua hợp đồng sáp nhập của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập.

- Trường hợp thông báo thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài:

(i) Hồ sơ đăng ký thay đổi.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn,

mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

- Trường hợp từ chối: thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

+ Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã *(Mẫu số 4, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).*

+ Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã *(Mẫu số 2, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC)* (dùng trong trường hợp thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài).

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực: không có mẫu tờ khai.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Trường hợp tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

- Hợp tác xã có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên của mình (sau đây gọi là hợp tác xã bị tách) để thành lập một hoặc nhiều hợp tác xã được tách. Liên hiệp hợp tác xã có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên của mình (sau đây gọi là liên hiệp hợp tác xã bị tách) để thành lập một hoặc nhiều liên hiệp hợp tác xã được tách. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách không chấm dứt tồn tại.

- Thủ tục tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện như sau:

Đại hội thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách thông qua nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023 và Điều lệ.

Nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách; tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách; phương án sử dụng lao động; nguyên tắc, cách thức và thủ tục chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ từ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách sang hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách, bao gồm cả quỹ chung không chia, tài sản chung không chia; thời hạn thực hiện tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được gửi đến tất cả chủ nợ, thông báo cho người lao động, Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua nghị quyết;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, trừ trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách, chủ nợ, khách hàng và người lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách có thỏa thuận khác. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tách đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp được phân chia theo nghị quyết tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách được chuyển thành tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau khi tách theo phương án do Đại hội thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách quyết định.

* Sáp nhập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Một hoặc nhiều hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể sáp nhập bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp (sau đây gọi là hợp

tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập) sang một hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác cùng loại hình (sau đây gọi là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập).

- Thủ tục sáp nhập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện như sau:

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập chuẩn bị dự thảo hợp đồng sáp nhập và dự thảo Điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập.

Hợp đồng sáp nhập bao gồm nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập; phương án sử dụng lao động; cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản bao gồm cả quỹ chung không chia, tài sản chung không chia; chuyển đổi phần vốn góp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập thành phần vốn góp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập; thời hạn thực hiện sáp nhập;

Đại hội thành viên của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập và được sáp nhập thông qua hợp đồng sáp nhập, Điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập;

Hợp đồng sáp nhập phải được gửi đến tất cả chủ nợ, thông báo cho người lao động, Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua;

Sau khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập được đăng ký, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập chấm dứt tồn tại; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập. Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập theo hợp đồng sáp nhập.

Tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sáp nhập được chuyển thành tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận sáp nhập.

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan

quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e)Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng

ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**11. Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.001958)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ thông báo về việc thành lập doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ

hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

(1) Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký

hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã *(Mẫu số 12, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e)Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**12. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.005378)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

1. Khi thay đổi nội dung trong hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện các thủ tục về thuế với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế.

3. Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thay đổi địa chỉ nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác nơi chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã đăng ký, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị bất kỳ tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dự kiến chuyển đến.

4. Hồ sơ đăng ký thay đổi bao gồm giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh nếu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

***Bước 3: Trả kết quả***

**-** Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác

nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh nếu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất: văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã *(Mẫu số 7, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ

có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e)Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**13. Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.004982)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do người đại diện theo pháp luật gửi đến theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Hợp tác xã, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện như sau:

a) Đăng tải nghị quyết giải thể đồng thời thông báo tình trạng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

b) Chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể, chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã;

c) Gửi thông tin về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thông tin về việc đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho cơ quan thuế.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ và hoàn thành nghĩa vụ về thuế, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

3. Trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

4. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký giải thể, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị gửi thông tin về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký giải thể cho cơ quan thuế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể nếu nhận được ý kiến của cơ quan thuế xác nhận hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc không nhận được ý kiến của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phải đăng tải thông báo và nghị quyết về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và gửi thông tin cho cơ quan thuế.

2. Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể, đã chấm dứt hoạt động đồng thời ra thông báo hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên.

3. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể và Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chưa chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể, nếu không tiếp tục thực hiện giải thể, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể do người đại diện theo pháp luật ký đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Kèm theo thông báo phải có nghị quyết của Đại hội thành viên về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể.

Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sử dụng con dấu do cơ quan công an cấp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có trách nhiệm trả con dấu, giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu cho cơ quan công an theo quy định.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

a) Thông báo về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Bản sao sổ đăng ký thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;

c) Bản sao sổ đăng ký thành viên liên kết không góp vốn (nếu có). Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thành viên liên kết không góp vốn nhưng không lập sổ đăng ký thì thông báo về việc giải thể phải bao gồm thông tin thành viên liên kết không góp vốn trong thời gian 06 năm trước thời điểm giải thể; thông tin bao gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân hoặc số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; tên, mã số hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức;

d) Báo cáo về việc xử lý tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể;

đ) Bản sao hoặc bản chính quyết định về việc thu hồi quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hỗ trợ toàn bộ từ Nhà nước;

e) Bản sao hoặc bản chính báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản của hội đồng thanh lý tài sản chung không chia trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quỹ chung không chia, tài sản chung không chia có nguồn hỗ trợ một phần của Nhà nước.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền

cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ

chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể.

- Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**-** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị khi nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

+ Đăng tải nghị quyết giải thể đồng thời thông báo tình trạng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

+ Chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể, chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã;

+ Gửi thông tin về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thông tin về việc đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho Cơ quan thuế.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị khi nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị gửi thông tin về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký giải thể cho cơ quan thuế. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể nếu nhận được ý kiến của cơ quan thuế xác nhận hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã hoàn thành nghĩa vụ

thuế hoặc không nhận được ý kiến của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị khi nhận được hồ sơ đăng ký giải thể hoặc sau 06 tháng kể từ ngày Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:Chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**i) Lệ phí:** Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc giải thể hợp tác xã *(Mẫu số 9, Phụ luc II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký

kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp

tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**14. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.005010)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

1. Trước khi thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện phải đăng ký với cơ quan thuế để hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện như sau:

a) Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị gửi thông tin về việc chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động cho cơ quan thuế. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, cơ quan thuế gửi thông tin về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu nhận được ý kiến của cơ quan thuế xác

nhận chi nhánh, văn phòng đại diện đã hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc không nhận được ý kiến của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện;

b) Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và chuyển tình trạng pháp lý của địa điểm kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

4. Việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nước đó. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chính thức chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ở nước ngoài đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

1. Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cập nhật thông tin của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

2. Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

***Bước 3: Trả kết quả***

**-** Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

a) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

b) Bản sao hoặc bản chính quyết định của Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc nghị quyết của Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở

dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của

hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh.

Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước:

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Trong trường hợp kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác. Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài:

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị khi nhận được văn bản về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ở nước ngoài: Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cập nhật thông tin của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

**i) Lệ phí:** Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã *(Mẫu số 10, Phụ lục II, Thông tư số 43/2025/TT-BTC).*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của

mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã 2023;
- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**15. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy (Mã hồ sơ TTHC: 2.002638)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có nhu cầu được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có nhu cầu được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi văn bản đề nghị cấp lại đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

*** Trường hợp trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có nhu cầu được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên tổ hợp tác yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đối với mỗi một bộ hồ sơ do tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp trong một thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

- Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

- Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hợp xã: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người được ủy quyền đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hợp xã.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất: thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (Mẫu số 18 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**-** Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hợp xã: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng

nhận đăng ký hợp tác xã (Mẫu số 11 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác,

Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023 (Luật Hợp tác xã năm 2023);

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nghị định số 295/2026/NĐ-CP);

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã,

liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**16. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 2.002641)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

*- Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh*

1. Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trở lại, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi hồ sơ thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trở lại.

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có nhu cầu tiếp tục tạm ngừng kinh doanh sau khi hết thời hạn đã thông báo thì gửi hồ sơ thông báo tạm ngừng kinh doanh đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày tiếp tục tạm ngừng kinh doanh. Thời hạn tạm ngừng kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá 12 tháng. Tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp không được quá 24 tháng.

2. Hồ sơ thông báo tạm ngừng kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh bao gồm các giấy tờ sau:

a) Thông báo tạm ngừng kinh doanh, trong đó bao gồm thông tin về số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh.

3. Hồ sơ thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh bao gồm thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại.

4. Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, khi có thay đổi thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Điều 47 và Điều 48 Luật Hợp tác xã, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng kinh doanh đã thông báo, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải xác nhận việc tiếp tục kinh doanh trở lại và cam kết đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Trường hợp không xác nhận trong thời hạn nêu trên, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn yêu cầu xác nhận, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị gửi văn bản yêu cầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, đồng thời gửi cơ quan quản lý thuế để phối hợp quản lý.

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không gửi báo cáo đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 54 Nghị định số 295/NĐ-CP. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải thực hiện thủ tục giải thể bắt buộc theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 295/NĐ-CP.

6. Quy định về tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp không quá 24 tháng quy định tại khoản 1 Điều 48 và khoản 1 Điều 63 Nghị định số 295/NĐ-CP được áp dụng đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã thông báo tạm ngừng kinh doanh trước ngày Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành như sau:

a) Trường hợp tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp đến thời điểm kết thúc thời hạn tạm ngừng kinh doanh đã thông báo gần nhất chưa vượt quá 24 tháng thì tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục tạm ngừng kinh doanh nhưng phải bảo đảm tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp, bao gồm cả thời gian đã đăng ký trước ngày Nghị định số 295/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, không được vượt quá 24 tháng;

b) Trường hợp tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp đến thời điểm kết thúc thời hạn tạm ngừng kinh doanh đã thông báo gần nhất đã vượt quá 24 tháng thì tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được tiếp tục tạm ngừng kinh doanh sau khi thời hạn tạm ngừng kinh doanh đã thông báo gần nhất kết thúc.

7. Quy định về xác nhận tiếp tục kinh doanh trở lại khi kết thúc thời hạn tạm ngừng kinh doanh tại khoản 8 Điều 48 và khoản 8 Điều 63 Nghị định số 295/NĐ-CP được áp dụng đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày Nghị định số 295/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

*- Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác:*

1. Trường hợp tổ hợp tác tạm ngừng kinh doanh từ 15 ngày trở lên hoặc tiếp tục kinh doanh trở lại, tổ hợp tác gửi hồ sơ thông báo đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trở lại.

Trường hợp tổ hợp tác có nhu cầu tiếp tục tạm ngừng kinh doanh sau khi hết thời hạn đã thông báo thì phải thông báo đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày tiếp tục tạm ngừng kinh doanh. Thời hạn tạm ngừng kinh doanh của mỗi lần thông báo không được quá 12 tháng. Tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp không được quá 24 tháng.

2. Hồ sơ thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại, trong đó có thông tin về số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện của tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân;

b) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

3. Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, tổ hợp tác phải nộp đủ thuế, bảo hiểm xã hội còn nợ; tiếp tục thanh toán các khoản nợ, hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đã ký với khách hàng và người lao động, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

4. Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh theo thông báo của tổ hợp tác, khi có thay đổi theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, tổ hợp tác phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác theo quy định.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng kinh doanh đã thông báo, người đại diện của tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải xác nhận việc tiếp tục kinh doanh trở lại và cam kết đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đăng ký tổ hợp tác với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Trường hợp không xác nhận, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn yêu cầu xác nhận nêu trên, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị yêu cầu tổ hợp tác báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp tổ hợp tác không gửi báo cáo đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 65 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP. Tổ hợp tác phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

6. Quy định về tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp không quá 24 tháng quy định tại khoản 1 Điều 48 và khoản 1 Điều 63 Nghị định số 295/NĐ-CP được áp dụng đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã thông báo tạm ngừng kinh doanh trước ngày Nghị định số 295/NĐ-CP có hiệu lực thi hành như sau:

a) Trường hợp tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp đến thời điểm kết thúc thời hạn tạm ngừng kinh doanh đã thông báo gần nhất chưa vượt quá 24 tháng thì tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp tục tạm ngừng kinh doanh nhưng phải bảo đảm tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp, bao gồm cả thời gian đã đăng ký trước ngày Nghị định số 295/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, không được vượt quá 24 tháng;

b) Trường hợp tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp đến thời điểm kết thúc thời hạn tạm ngừng kinh doanh đã thông báo gần nhất đã vượt quá 24 tháng thì tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được tiếp tục tạm ngừng kinh doanh sau khi thời hạn tạm ngừng kinh doanh đã thông báo gần nhất kết thúc.

7. Quy định về xác nhận tiếp tục kinh doanh trở lại khi kết thúc thời hạn tạm ngừng kinh doanh tại khoản 8 Điều 48 và khoản 8 Điều 63 Nghị định số 295/NĐ-CP được áp dụng đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày Nghị định số 295/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

*** Trường hợp trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký

số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

*- Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh*

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp giấy xác nhận về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tiếp tục kinh doanh trở lại; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Kinh tế/ Phòng

Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung hồ sơ cho người nộp hồ sơ.

2. Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cập nhật tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tình trạng pháp lý của các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong tình trạng "Đang hoạt động" sang tình trạng "Tạm ngừng kinh doanh".

3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại đồng thời với thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cập nhật tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đồng thời với tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

*- Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác:*

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp giấy xác nhận về việc tổ hợp tác tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc tổ hợp tác tiếp tục kinh doanh trở lại trong trường hợp hồ sơ hợp lệ; hoặc thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

- Đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh:

a) Thông báo tạm ngừng kinh doanh, trong đó bao gồm thông tin về số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện theo pháp luật của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh.

- Đối với trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại:

(i) Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại.

- Đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác:

a) Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại, trong đó có thông tin về số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện của tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân;

b) Bản sao hoặc bản chính văn bản ủy quyền của thành viên tổ hợp tác cho một cá nhân hoặc một pháp nhân làm người đại diện tổ hợp tác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tiếp tục kinh doanh trở lại.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác (Mẫu số 16 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

- Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã (Mẫu số  Phụ lục II kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn

bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ

việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã năm 2023;
- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**17. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002643)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

** Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể gửi văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh khi hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

** Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể và Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chưa chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể, nếu không tiếp tục thực hiện giải thể, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi thông báo về việc hủy

bỏ nghị quyết giải thể do người đại diện theo pháp luật ký đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Kèm theo thông báo phải có nghị quyết của Đại hội thành viên về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể.

*** Trường hợp trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

** Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét, ra thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp từ chối dừng thực hiện thủ tục, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ra thông báo bằng văn bản cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nêu rõ lý do từ chối

** Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phải đăng tải thông báo và nghị quyết về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và gửi thông tin cho cơ quan thuế.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

** Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

- Đối với trường hợp dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã.

- Đối với trường hợp dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác: Văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.

** Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

(1) Thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể;

(2) Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp

tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người được ủy quyền đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

** Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

- Trường hợp được phép dừng thực hiện TTHC:

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ra thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và hủy hồ sơ theo quy trình trên Hệ thống thông tin đăng ký hợp tác xã.

- Trường hợp từ chối dừng thực hiện thủ tục:

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ra thông báo bằng văn bản cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

** Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đăng tải thông báo và nghị quyết về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và gửi thông tin cho cơ quan thuế.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ

tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đối với dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: không có.

- Đối với dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác: Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác (Mẫu số 19 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của

người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e) Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản

giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã năm 2023;
- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**18. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002648)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

** Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi văn bản đề nghị hiệu đính thông tin đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Kèm theo văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính phải có bản sao thông báo

thành lập/thay đổi tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

** Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

Việc hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều 26 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị nếu thông tin nêu tại văn bản đề nghị là chính xác.

Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị hiệu đính, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

***Bước 3: Trả kết quả***

**-** Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

* Hồ sơ bao gồm:

**** Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:***

- Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

(1) Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin.

- Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã:

(1) Văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính;

(2) Bản sao thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

(3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

**** Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:***

Hồ sơ theo quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều 26 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, cụ thể:

- Trường hợp hợp tác xã, liện hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

(1) Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin.

- Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã:

(1) Văn bản đề nghị bổ sung, hiệu đính;

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh;

(3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

**Lưu ý:**

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế và không yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao hộ chiếu; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bản sao phán quyết của Trọng tài có hiệu lực và các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ nêu trên trong trường hợp hồ sơ quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có yêu cầu để giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; Cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và các cơ sở dữ liệu khác thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

** Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:*

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã.

** Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:*

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Không có biểu mẫu

- Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác:

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (Mẫu số 15 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

5. Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã năm 2023;

- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**19. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002123)**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*** Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:**

***- Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đến cơ quan đăng ký kinh doanh tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể lập địa điểm kinh doanh tại địa chỉ khác nơi đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh. hồ sơ thông báo địa điểm kinh doanh bao gồm thông báo lập địa điểm kinh doanh.

***- Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***

Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

*** Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:**

1. Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Người nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì người nộp hồ sơ không phải ký số hoặc ký trực tiếp và tải lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định, được thể hiện dưới

dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

b) Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký theo quy định lên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp theo quy định và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện xác thực điện tử theo quy định để nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ, người nộp hồ sơ sẽ nhận được giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử.

2. Các thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã được truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để phối hợp, trao đổi thông tin giữa Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và cơ quan thuế.

***Bước 2: Thẩm định hồ sơ***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

***- Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***

Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong trường hợp hồ sơ hợp lệ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định hoặc thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký không thống nhất, Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người nộp hồ sơ.

***- Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã***

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cập nhật thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo.

***Bước 3: Trả kết quả***

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả ở xã khác với xã đã nộp hồ sơ thì đăng ký khi nộp hồ sơ.

**- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đăng ký được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo một trong các phương thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

**c) Thành phần hồ sơ:**

** Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:*

- Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện:

a) Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện;

b) Bản sao hoặc bản chính quyết định của Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc nghị quyết của Đại hội thành viên (đối với tổ chức quản trị rút gọn) về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh:

(i) Thông báo lập địa điểm kinh doanh.

** Hồ sơ thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:*

(1) Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài;

(2) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

* Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử:

Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

* Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục:

1. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ghi trong nghị quyết Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Việc ủy quyền lại để thực hiện thủ tục đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân ký tên tại văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo hồ sơ đăng ký phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ, giấy giới thiệu hoặc văn bản phân công nhiệm vụ của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã qua dịch vụ bưu chính công ích, khi thực hiện thủ tục, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký.

4. Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.

5. Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền.

6. Người ủy quyền phải xác thực điện tử theo quy định pháp luật về xác thực và định danh điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thông báo thay đổi thông tin về thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký thay đổi thành viên tổ hợp tác để được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác

nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký sau khi được cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/NĐ-CP.

Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người ủy quyền.

Việc triển khai quy định về xác thực điện tử thực hiện theo kế hoạch xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã và được thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

** Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

- Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

** Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*

Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cập nhật thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).

- Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác

theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.

- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.

- Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán hoặc ngân hàng thương mại thực hiện việc đối soát dữ liệu thanh toán qua hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

** Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:*

Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (Mẫu số 5 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

** Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:*

Thông báo về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài (Mẫu số 6 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

* Kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1. Trường hợp đã có số định danh cá nhân, người thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kê khai các thông tin về họ, chữ đệm và tên, ngày, tháng, năm sinh, số định danh cá nhân, giới tính của mình và của cá nhân có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các thông tin kê khai phải chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp thông tin cá nhân được kê khai có sai khác so với thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cá nhân đó có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh thông tin trước khi thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký bằng bản giấy, người nộp hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xuất trình căn cước công dân hoặc

thẻ căn cước hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật để thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Trường hợp không có số định danh cá nhân thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có yêu cầu kê khai thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân phải kèm theo bản sao hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của cá nhân đó theo quy định.

4. Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kèm theo bản sao căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc hộ chiếu nước ngoài hoặc các giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực của người nộp hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, người đại diện tổ hợp tác trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân trong trường hợp người đại diện tổ hợp tác là pháp nhân theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

b) Tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được điền vào giấy đề nghị đăng ký;

c) Có số điện thoại của người nộp hồ sơ;

d) Đã nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định.

* Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử có đầy đủ thông tin theo quy định như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy;

b) Các thông tin đăng ký được kê khai trên Hệ thống thông tin về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ.

c) Cá nhân ký tên trong hồ sơ đăng ký có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo chế độ ảnh màu. theo các định dạng quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên môi trường điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật. Hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.

e)Thời hạn để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã sẽ hủy hồ sơ đăng ký theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

* Các trường hợp không được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã / tiếp tục được thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc đã bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong quá trình giải thể theo nghị quyết giải thể của Đại hội thành viên; tổ hợp tác đang trong quá trình chấm dứt hoạt động;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tiếp tục giải quyết thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này khi:

a) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã có biện pháp khắc phục những vi phạm theo yêu cầu trong thông báo về hành vi vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận hoặc đã được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau khi bị ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để phục vụ việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi phải kèm theo văn bản giải trình của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về lý do đăng ký thay đổi và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp nhận;

c) Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn trong tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

3. Trường hợp Tòa án; Cơ quan thi hành án; Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu bằng văn bản về việc tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được thực hiện một hoặc một số thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã từ chối cấp đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đó cho đến khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân nêu trên về việc cho phép tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã năm 2023;
- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

**BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

**Mẫu số 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

# GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* .....

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../ ...../ .....

Số định danh cá nhân: ……

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ……..  Dân tộc: …….  Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): ……..

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……...….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: ……  Email *(nếu có)*: …….

**Đăng ký hợp tác xã do tôi là người được ủy quyền đăng ký thành lập với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** *(đánh dấu X vào ô thích hợp và kê khai các mục 1.1, 1.2 nếu thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi từ tổ hợp tác)*

Thành lập mới ☐

Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã ☐

Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã ☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác ☐

***1.1. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất*** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất hợp tác xã)***:**

Thông tin về hợp tác xã bị chia/tách *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia/tách hợp tác xã)*

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Thông tin về các hợp tác xã bị hợp nhất *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:.....

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Đề nghị Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

***1.2. Thông tin của tổ hợp tác được chuyển đổi*** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác)***:**

Tên tổ hợp tác: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*: .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại:.....Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: .....Website *(nếu có)*: .....

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an nin ☐ ☐ Không

**4. Ngành, nghề kinh doanh[2]:**

| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*: .....

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài *(nếu có):*.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(nếu có)* hay kh ☐? ☐ Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài, bằng số, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|
| Vốn ngân sách nhà nước | | |
| Vốn tư nhân | | |
| Vốn nước ngoài | | |
| Vốn khác | | |
| Tổng cộng | | |

[1] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

[2] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

**7. Người đại diện theo pháp luật:** Gửi kèm (*kê khai theo Mẫu số 3 Phụ lục II*)

**8. Số lượng thành viên:**

Tổng số thành viên:....., trong đó:

- Số thành viên chính thức: .....
- Số thành viên liên kết góp vốn: .....
- Số thành viên liên kết không góp vốn: .....

Danh sách thành viên gửi kèm theo Giấy đề nghị này *(kê khai theo Mẫu số 2 Phụ lục II)*.

**9. Thông tin đăng ký thuế:**

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|---|---|
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*:<br>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):.....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:..... |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:<br>Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:..... |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):<br>Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....<br>Tổ/xóm/ấp/thôn:.....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....<br>Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:.....<br>Email *(nếu có)*:..... |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[3] (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../..... |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):<br>Hạch toán độc lập ☐<br>Hạch toán phụ thuộc ☐ |

[3] Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

| | |
|---|---|
| 9.6 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[4]<br>(*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 9.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: ..... |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br>☐ Có ☐ Không |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[5]:<br>Khấu trừ ☐<br>Trực tiếp trên GTGT ☐<br>Trực tiếp trên doanh số ☐<br>Không phải nộp thuế GTGT ☐ |

Tôi xin cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên;
- Là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ**
**THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**
*(Ký và ghi họ tên)*[6]

---

[4] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[5] Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[6] Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 2**

# DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN CỦA HỢP TÁC XÃ

## I. Thành viên là cá nhân, hộ gia đình

| STT | Tên thành viên[1] | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[2] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |

[1] Trường hợp thành viên là cá nhân thì ghi họ, chữ đệm và tên của thành viên đó. Trường hợp thành viên là hộ gia đình thì ghi "Hộ gia đình + họ, chữ đệm và tên người đại diện hộ gia đình" (VD: Hộ gia đình Nguyễn Văn A) và kê khai thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9.

[2] Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

## II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân

### 1. Thông tin thành viên

| STT | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

## 2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

| STT | Tên thành viên | Họ, chữ đệm và tên người đại diện | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[3] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

*....., ngày..... tháng..... năm.....*
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**
*(Ký và ghi họ tên)*[4]

[3] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.
[4] Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 3**

# DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

| STT | Họ, chữ đệm và tên | Chức danh | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[1] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Địa chỉ liên lạc | Chữ ký |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| | | | | | | | | | | | |

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**

*(Ký và ghi họ tên)*[2]

[1] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

[2] Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 4**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# GIẤY ĐỀ NGHỊ
## Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu mới)*

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* ..... [1]

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

*Lưu ý:*

*- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai vào trang tương ứng tại Mục A của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư này: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư này đồng thời thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai các nội dung thay đổi tương ứng tại Mục A và kê khai Mục B của biểu mẫu này.*

[1] Trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trụ sở thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã đã đăng ký.

## A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ/THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã ☐
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã ☐

Thông tin về hợp tác xã được sáp nhập *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

b) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế*:* .....

Đề nghị Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã được sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được sáp nhập.

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[2]: Có ☐ Không ☐

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

*Lưu ý: Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi tại Mục này.*

[2] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

# ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

Tên hợp tác xã viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: .....Website *(nếu có)*: .....

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính*).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ sau khi thay đổi *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài *(nếu có)*:.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(nếu có)* hay không? ☐ Có ☐ Không

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Danh sách người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

| STT | Họ, chữ đệm và tên | Chức danh | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[3] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Địa chỉ liên lạc | Chữ ký |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| | | | | | | | | | | | |

[3] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[4]

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành | Chi chú |
|---|---|---|---|
| | | | |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh chính | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**Lưu ý:**

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

☐ Đề nghị (*Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) …… cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

---

[4] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC,
THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN LÀ TỔ CHỨC KINH TẾ
CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CÁ NHÂN LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi:

## I. Thành viên là cá nhân

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[5] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |

[5] Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

## II. Thành viên là tổ chức

### 1. Thông tin thành viên

| STT | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

### 2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

| STT | Tên thành viên | Họ, chữ đệm và tên người đại diện | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[6] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

☐ Đề nghị (*Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) …… cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

[6] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

# THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|---|---|
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (*nếu có*):<br>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):.....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:..... |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[7]:<br>Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:..... |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:<br>Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....<br>Tổ/xóm/ấp/thôn:.....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....<br>Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:.....<br>Email *(nếu có)*:..... |
| 4 | Ngày bắt đầu hoạt động[8]:...../...../..... |
| 5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):<br>Hạch toán độc lập ☐<br>Hạch toán phụ thuộc ☐ |
| 6 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[9]<br>(*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 7 | Tổng số lao động:..... |
| 8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:<br>☐ Có ☐ Không |

☐ Đề nghị (*Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) …… cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

---

[7] Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

[8] Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

[9] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

## B. ĐĂNG KÝ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Đề nghị được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Nghị định số …/2025/NĐ-CP.

Hợp tác xã đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh như sau[10]:

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

[10] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định;
- Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này.

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị/Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/GIÁM ĐỐC**
*(Ký và ghi họ tên)*[11]

[11] Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời thay đổi các nội dung đăng ký khác của hợp tác xã thì Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký trực tiếp vào phần này.
Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.
Các trường hợp còn lại, người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 5**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* ….....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa):* .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:.....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: .....Website *(nếu có)*: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)*:

| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:.....

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../ ...../ .....

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ……..  Dân tộc: …….  Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ……

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……...….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: ……  Email *(nếu có)*: …….

**5. Thông tin về chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:.....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

**6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh** *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh, hợp tác xã đánh dấu X vào một trong hai ô sau)***:**

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

**7. Thông tin đăng ký thuế:**

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|---|---|
| 7.1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:<br>Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....<br>Tổ/xóm/ấp/thôn:.....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....<br>Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:.....<br>Email *(nếu có)*:..... |
| 7.2 | Ngày bắt đầu hoạt động[1] *(trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này)*:...../...../..... |
| 7.3 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):<br>Hạch toán độc lập ☐<br>Hạch toán phụ thuộc ☐ |
| 7.4 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[2]<br>*(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 7.5 | Tổng số lao động *(dự kiến)*:..... |
| 7.6 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/ BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br>☐ Có ☐ Không |

[1] Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

[2] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

| | | |
|---|---|---|
| 7.7 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[3]: | |
| | Khấu trừ | ☐ |
| | Trực tiếp trên GTGT | ☐ |
| | Trực tiếp trên doanh số | ☐ |
| | Không phải nộp thuế GTGT | ☐ |

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ/**
**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**
*(Ký, ghi họ tên)*[4]

[3] Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[4] - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 6**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# THÔNG BÁO
## Về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* ….....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện** *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt *(nếu có)*:.....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện**:

.....

Điện thoại *(nếu có)*: .....Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: .....Website *(nếu có)*: .....

**3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:**.....

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*):..... cấp ngày:...../...../.....

**4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh)*: .....

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:.....

**5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:**

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../ ...../ .....

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ……..  Dân tộc: …….  Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ……

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……...….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: ……  Email *(nếu có)*: …….

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 7**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# GIẤY ĐỀ NGHỊ
## Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* ……..

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

.....

.....

.....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 8**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# THÔNG BÁO
## Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....
Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:**

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày …… tháng …… năm ……

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 9**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# THÔNG BÁO
## Về việc giải thể hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký giải thể và bảo đảm: Đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; Đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác; Không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể hợp tác xã.

Lý do giải thể: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký và ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 10**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# THÔNG BÁO
## Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: .....Website *(nếu có)*: .....

**3. Chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh:.....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

**4. Lý do chấm dứt hoạt động:**.....

.....

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ/**
**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] - Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 11**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# GIẤY ĐỀ NGHỊ
## Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* ….....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 12**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# THÔNG BÁO
## Về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* ……

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau *(liệt kê các doanh nghiệp của hợp tác xã)*:**

**1. Doanh nghiệp … *(tên doanh nghiệp)***

Mã số doanh nghiệp: .....

Vốn điều lệ: .....

**2. Doanh nghiệp … *(tên doanh nghiệp)***

Mã số doanh nghiệp: .....

Vốn điều lệ: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Việc thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.
- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;
- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 13**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

# GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* .....

*1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:*

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../ ...../ .....

Số định danh cá nhân: ……

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ……..  Dân tộc: …….  Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): ……..

Ngày cấp: …./…./….  Nơi cấp: ……..….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: ……  Email *(nếu có)*: …….

**Đăng ký tổ hợp tác do tôi là người đại diện với các nội dung sau:**

*2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:*

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: …/…/…

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: …….. Dân tộc: ……. Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): ……..

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……...….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: …… Email *(nếu có)*: …….

**Đăng ký tổ hợp tác do …… *(Tên pháp nhân)* là đại diện với các nội dung sau:**

**1. Tên tổ hợp tác:**

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*: .....

**2. Địa chỉ trụ sở[1]:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: .....Website *(nếu có)*: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh[2]:**

| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**4. Tổng giá trị phần vốn góp:**

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*: .....

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng chữ; VNĐ)*:.....

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động[3] *(trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này)*: …../…../…….

---

[1] Kê khai địa chỉ liên lạc của tổ hợp tác.

[2] - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

5.3. Tổng số lao động *(dự kiến)*: .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[4]:

| | |
|---|---|
| Khấu trừ | ☐ |
| Trực tiếp trên GTGT | ☐ |
| Trực tiếp trên doanh số | ☐ |
| Không phải nộp thuế GTGT | ☐ |

**6. Số lượng thành viên:** .....

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm *(kê khai theo Mẫu số 14 Phụ lục II)*

Người đại diện tổ hợp tác xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký và ghi họ tên)*[5]

---

[3] Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

[4] Tổ hợp tác căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của tổ hợp tác để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[5] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 14**

# DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ HỢP TÁC

## I. Thành viên là cá nhân

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[1] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

[1] Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

## II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam

### 1. Thông tin thành viên

| STT | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

### 2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên là pháp nhân

| STT | Tên thành viên | Họ, chữ đệm và tên người đại diện | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[2] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**

*(Ký và ghi họ tên)*[3]

[2] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

[3] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 15**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ HỢP TÁC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm …….* |

# GIẤY ĐỀ NGHỊ
## Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, đề nghị đăng ký tổ hợp tác)*

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* ..... [1]

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

*Lưu ý:*

*- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục A của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023: Kê khai Mục C của biểu mẫu này.*

## A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

**Tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác như sau:**
*(Tổ hợp tác chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)*

[1] Trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi trụ sở của tổ hợp tác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác đã đăng ký.

# ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN TỔ HỢP TÁC

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

Tên tổ hợp tác viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ TỔ HỢP TÁC

Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Email *(nếu có)*: .....

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu tổ hợp tác thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở*).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[2]

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành | Chi chú |
|---|---|---|---|
| | | | |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh chính | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**Lưu ý:**

Trường hợp tổ hợp tác thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của tổ hợp tác thì tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

☐ Đề nghị (*Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) …… cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông

[2] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

tin thay đổi nêu trên.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TỔNG GIÁ TRỊ PHẦN VỐN GÓP

Tổng giá trị phần vốn góp sau khi thay đổi:

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*: .....

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng chữ; VNĐ)*: .....

Lý do thay đổi: .....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐẠI DIỆN TỔ HỢP TÁC

Thông tin đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi:

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là cá nhân thì ghi:***

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../ ...../ .....

Số định danh cá nhân: ……

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ……..  Dân tộc: …….  Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): ……..

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……...….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: ……  Email *(nếu có)*: …….

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là pháp nhân thì ghi:***

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: …/…/…  Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: …/…/…

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ……..  Dân tộc: …….  Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): ……..

Ngày cấp: …./…./….  Nơi cấp: ……...….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: ……  Email *(nếu có)*: …….

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

2. Ngày bắt đầu hoạt động[3] *(trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này)*: …../…../…….

3. Tổng số lao động: .....

☐ Đề nghị (*Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) …… cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

[3] Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

## B. ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Tổ hợp tác đề nghị cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

## C. ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

(*Dùng trong trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã)*

Đăng ký tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Hợp tác xã với các thông tin như sau:

**1. Tên tổ hợp tác:**

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*: .....

**2. Địa chỉ trụ sở:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Email *(nếu có)*: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh[4]:**

| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**4. Tổng giá trị phần vốn góp:**

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*: .....

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng chữ; VNĐ)*: .....

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Email *(nếu có)*: .....

---

[4] - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động: …../…../…….

5.3. Tổng số lao động: .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp):*

Khấu trừ ☐

Trực tiếp trên GTGT ☐

Trực tiếp trên doanh số ☐

Không phải nộp thuế GTGT ☐

**6. Số lượng thành viên:** .....

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm *(kê khai theo Mẫu số 14 Phụ lục II)*

**7. Đại diện tổ hợp tác:**

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:***

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../ ...../ .....

Số định danh cá nhân: ……

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ……..  Dân tộc: …….  Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): ……..

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……..….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: ……  Email *(nếu có)*: …….

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:***

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp: .....

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: …/…/…

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: …….. Dân tộc: ……. Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): ……..

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……...….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: …… Email *(nếu có)*: …….

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký và ghi họ tên)*[5]

[5] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 16**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ HỢP TÁC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# THÔNG BÁO
## Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* .....

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:**

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày …… tháng …… năm ……

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 17**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ HỢP TÁC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# THÔNG BÁO
## Về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* .....

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác.

Lý do chấm dứt hoạt động: .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 18**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ HỢP TÁC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# GIẤY ĐỀ NGHỊ
## Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* .....

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 19**

**TÊN TỔ HỢP TÁC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……..

*……, ngày…… tháng…… năm ……*

# GIẤY ĐỀ NGHỊ
## Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* ……

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../ ...../ .....

Số định danh cá nhân: .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Giới tính: ….…….. Dân tộc: ……. Quốc tịch: ……...

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): ……..

Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: ……...….

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …….

Tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ……

Điện thoại *(nếu có)*: …… Email *(nếu có)*: …….

Là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số …… do (*Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) …… cấp ngày …/…/…… về việc đăng ký/thông báo …… của …… *(Tên tổ hợp tác)* – Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế …… (*nếu có*).

Tôi đề nghị (*Tên Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) …… dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ……nêu trên.

Lý do đề nghị: .....

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác này.

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người có thẩm quyền ký Giấy đề nghị này là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác.

**BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG THÔNG BÁO THÀNH LẬP, THAY ĐỔI, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC KHI TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP**

**Mẫu số 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…… ngày….. tháng….. năm….*

**GIẤY THÔNG BÁO**
**Thành lập/Thay đổi tổ hợp tác**

Kính gửi: UBND xã, phường, đặc khu[1]

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:..... Giới tính:…...

Sinh ngày:……/ ……/ …… Dân tộc:…… Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:……/ ……/ …… Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/CCCD):*.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:…… / ……/ …… Ngày hết hạn:…… / ……/ …… Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Điện thoại:…….. Fax: .....

Email: ……Website:.....

**Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác với các nội dung sau[2]:**

**1. Tình trạng thành lập/thay đổi** *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

Thành lập mới ☐

Thay đổi trên cơ sở tổ hợp tác ……thành lập tại thời điểm ……..[3] ☐

**2. Tên tổ hợp tác**

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*:.....

**3. Địa chỉ tổ hợp tác[4]**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Điện thoại:…….. Fax: .....

Email: ……Website:.....

**4. Ngành, nghề kinh doanh[5]**

**5. Tổng giá trị phần đóng góp:**

Tổng số *(bằng số; VNĐ)*:.....

**6. Số lượng thành viên:** .....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung các thông tin khai ở trên.

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký và ghi họ tên[6])*

Các giấy tờ gửi kèm:
- Hợp đồng hợp tác;
- Danh sách thành viên;
- …….

---

1. Ghi tên UBND xã, phường, đặc khu nơi tổ hợp tác hoạt động. Nếu tổ hợp tác hoạt động trên địa bàn nhiều xã thì ghi tên xã, phường, đặc khu nơi tổ hợp tác hoạt động chủ yếu.
2. Trường hợp thông báo thay đổi, chỉ khai các thông tin mới thay đổi, cần được thông báo cho UBND xã, phường, đặc khu nơi tổ hợp tác hoạt động.
3. Ghi tên cũ của tổ hợp tác và năm tổ hợp tác thành lập.
4. Ghi địa chỉ trụ sở của tổ hợp tác (nếu có) hoặc địa chỉ của người đại diện của tổ hợp tác.
5. Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư.
6. Người đại diện của Tổ hợp tác ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*……, ngày ……tháng…..năm……*

# HỢP ĐỒNG HỢP TÁC

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác;

Chúng tôi gồm các thành viên có danh sách kèm theo cùng nhau cam kết thực hiện hợp đồng hợp tác với các nội dung sau:

**Điều 1. Tên, biểu tượng, địa chỉ giao dịch của tổ hợp tác**

1. Tên của tổ hợp tác: ……

2. Biểu tượng (nếu có)

(Hợp đồng hợp tác ghi rõ tên, biểu tượng của tổ hợp tác (nếu có) không trùng, không gây nhầm lẫn với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác; biểu tượng của tổ hợp tác phải được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.)

3. Địa chỉ giao dịch:

a. Số nhà (nếu có)……

b. Đường phố/thôn/bản……

c. Xã/phường/đặc khu……

d. Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ……

(Địa chỉ giao dịch của tổ hợp tác là địa chỉ trụ sở của tổ hợp tác (nếu có) hoặc địa chỉ nơi cư trú của người đại diện của tổ hợp tác.)

đ. Số điện thoại/fax (nếu có)……

e. Địa chỉ thư điện tử (nếu có)……

g. Địa chỉ Website (nếu có)……

**Điều 2. Mục đích, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác**

(1. Mục đích:

Các thành viên tổ hợp tác sau khi thảo luận, thống nhất quyết định thực hiện các công việc sau:

a .....

b.....

c.....

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 4 của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác (sau đây gọi tắt là Nghị định về tổ hợp tác). Tổ hợp tác có thể quy định thêm các nguyên tắc khác không trái với quy định của pháp luật.)

**Điều 3. Thời hạn hợp đồng hợp tác**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …. tháng ….năm…. đến hết ngày…..tháng…. năm……..

**Điều 4. Tài sản, phần đóng góp của tổ hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 504, 505 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 22, 23, 24, 25, 26, 27 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Trường hợp thành viên thỏa thuận về trách nhiệm hữu hạn đối với phần đóng góp của mình vào tổ hợp tác phải được thỏa thuận cụ thể và thể hiện trong hợp đồng hợp tác

3. Danh sách thành viên tổ hợp tác trong đó ghi rõ giá trị phần đóng góp của thành viên được lập thành Phụ lục kèm theo hợp đồng hợp tác và là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác (tham khảo Mẫu I.02.01 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định về tổ hợp tác).

4. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể về tài sản chung của thành viên tổ hợp tác, cơ chế và cách thức xử lý tài sản chung của thành viên tổ hợp tác quy định của pháp luật.

**Điều 5. Công tác tài chính, kế toán của tổ hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại khoản 4 Điều 22 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác quy định hình thức, nội dung, thời hạn báo cáo tài chính trong nội bộ tổ hợp tác

**Điều 6. Phương thức hợp tác, tổ chức thực hiện hợp đồng hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác ghi rõ nội dung, phương thức hợp tác và kế hoạch thực hiện hợp đồng hợp tác căn cứ theo mục đích hoạt động và thỏa thuận của các thành viên tổ hợp tác.

2. Việc hợp tác giữa các thành viên không được trái pháp luật và các quy định của Nghị định về tổ hợp tác.

**Điều 7. Phương thức phân phối hoa lợi, lợi tức và xử lý lỗ giữa các thành viên tổ hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 23 Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên biểu quyết từ trên 50% đến 100% .

3. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể phương thức xử lý lỗ và rủi ro, quy định về tỷ lệ đóng góp, phân chia rủi ro đối với các thành viên theo tỷ lệ phần đóng góp hoặc theo thỏa thuận cụ thể đối với từng thành viên.

**Điều 8. Điều kiện, quy trình bổ sung thành viên tổ hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 7, 10 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên biểu quyết từ trên 50% đến 100% nhưng không được trái với quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định về tổ hợp tác.

3. Căn cứ ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của tổ hợp tác để thống nhất các quy định khác về điều kiện trở thành tổ viên, như: tay nghề, sức khỏe, phần đóng góp, v.v.

4. Tổ hợp tác lập danh sách thành viên tổ hợp tác tại Phụ lục kèm theo hợp đồng hợp tác và là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác (tham khảo Mẫu I.02.01 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định về tổ hợp tác).

Phụ lục "Danh sách thành viên" bao gồm đầy đủ các nội dung sau: Họ, tên, số định danh cá nhân hoặc tên, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của pháp nhân; số tiền, giá trị tài sản hoặc sức lao động đóng góp được quy thành tiền và tỷ lệ phần đóng góp.

**Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của các thành viên**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 507, 508, 509, 510 của Bộ luật dân sự và Điều 8, 9 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể hình thức kiểm tra, giám sát của thành viên đối với tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

**Điều 10. Điều kiện, quy trình chấm dứt tư cách thành viên**

1. Áp dụng quy định tại Điều 510 của Bộ luật dân sự và Điều 11 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định các trường hợp thành viên có thể bị miễn trừ tư cách thành viên và trình tự, thủ tục thực hiện việc miễn trừ tư cách thành viên trong trường hợp này nhưng không được trái quy định tại Điều 11 của Nghị định về tổ hợp tác.

**Điều 11. Đại diện của tổ hợp tác trong xác lập, thực hiện giao dịch**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 16 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Người đại diện của tổ hợp tác phải được toàn bộ thành viên tổ hợp tác đồng ý ủy quyền. Hợp đồng hợp tác quy định thêm các điều kiện, tiêu chuẩn đối với người đại diện, ví dụ: phải là người có năng lực, trình độ, nhiệt tình, có trách nhiệm, v,v.

3. Người đại diện của tổ hợp tác có thể là bất kỳ thành viên tổ hợp tác nào hoặc không phải là thành viên tổ hợp tác, tùy theo thỏa thuận của thành viên tổ hợp tác. Nội dung, phạm vi và thời gian ủy quyền của người đại diện của tổ hợp tác được ghi rõ bằng văn bản để tránh trường hợp lạm dụng hoặc lạm quyền.

**Điều 12. Quyền, nghĩa vụ của tổ trưởng tổ hợp tác**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 18 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Tổ trưởng phải là thành viên tổ hợp tác, hợp đồng hợp tác quy định thêm các điều kiện, tiêu chuẩn đối với tổ trưởng, ví dụ: phải là người có năng lực, trình độ, nhiệt tình, có trách nhiệm, v.v.

3. Việc trả thù lao đối với tổ trưởng được thỏa thuận giữa các thành viên tổ hợp tác.

4. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể phạm vi, nội dung và quyền hạn của tổ trưởng tổ hợp tác để tránh trường hợp lạm dụng hoặc lạm quyền.

5. Hợp đồng hợp tác có thể quy định bổ sung quyền của tổ trưởng không trái với quy định của pháp luật.

**Điều 13. Quyền, nghĩa vụ của ban điều hành (nếu có)**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 19 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể về số lượng thành viên ban điều hành, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của thành viên ban điều hành trong quản lý, điều hành hoạt động của tổ hợp tác.

Tổ hợp tác lập danh sách thành viên ban điều hành và tổ trưởng tổ hợp tác tại Phụ lục kèm theo và là một bộ phận không thể tách rời với hợp đồng hợp tác (tham khảo Mẫu I.02.02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định của tổ hợp tác). Phụ lục Danh sách ban điều hành hoặc thông tin về tổ trưởng tổ hợp tác phải bảo đảm đầy đủ các nội dung sau: Tên, số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú của tổ trưởng tổ hợp tác và ban điều hành (nếu có).

**Điều 14. Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 512 của Bộ luật dân sự và Điều 14, 15 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định các trường hợp chấm dứt tổ hợp tác khác do các thành viên tự thỏa thuận.

**Điều 15. Quy định phương thức giải quyết tranh chấp trong nội bộ tổ hợp tác**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 28 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định về việc thành lập và cơ chế hoạt động của Ủy ban/ban hòa giải hoặc chỉ định thành viên có uy tín giải quyết tranh chấp trong nội bộ tổ hợp tác.

**Điều 16. Các thỏa thuận khác (nếu có)**

Tổ hợp tác có thể thỏa thuận các nội dung khác của Hợp đồng hợp tác không trái quy định pháp luật.

**Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Hợp đồng hợp tác này đã được thông qua tại cuộc họp thành viên Tổ hợp tác …… ngày …. tháng …. năm…..

2. Các thành viên của tổ có trách nhiệm thi hành Hợp đồng hợp tác này.

3. Mọi sự thay đổi hợp đồng hợp tác phải được …… thành viên thống nhất thông qua.

(Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên thống nhất thông qua từ trên 50% đến 100%.).

Chúng tôi, gồm tất cả thành viên tổ hợp tác thống nhất và ký tên vào Hợp đồng hợp tác này:

| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Chữ ký (hoặc điểm chỉ) |
|---|---|---|---|
| I | Người đại diện của tổ hợp tác | | |
| II | Tổ trưởng | | |
| III | Ban điều hành (nếu có) | | |
| 1 | | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2 | | | |
| ….. | | | |
| IV | Thành viên | | |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| ….. | | | |

**Mẫu số 3**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ HỢP TÁC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**THÔNG BÁO**
**Về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác**

Kính gửi: UBND xã, phường, đặc khu[1]

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

**Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác như sau:**

Lý do chấm dứt hoạt động[2]:.....

.....

.....

Tổ hợp tác cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*[3]

Các giấy tờ gửi kèm:
- …….
- …….
- …….

---

1. Ghi tên UBND xã, phường, đặc khu nơi tổ hợp tác hoạt động. Nếu tổ hợp tác hoạt động trên địa bàn nhiều xã thì ghi tên xã, phường, đặc khu nơi tổ hợp tác hoạt động chủ yếu.
2. Tổ hợp tác ghi lý do chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác theo Điều 512 của Bộ luật dân sự và Điều 14 của Nghị định về tổ hợp tác.
3. Người đại diện của Tổ hợp tác ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu I.02.01**

# DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ HỢP TÁC

*(Kèm theo Hợp đồng hợp tác của Tổ hợp tác ……[1]. Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác)*

## I. THÀNH VIÊN LÀ CÁ NHÂN

| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu | Phần đóng góp | | Thời điểm đóng góp | Chữ ký của thành viên |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần đóng góp[2] *(bằng số; VNĐ)* | Tỷ lệ(%) | | |
| | | | | | | | | | | | | |

## II. THÀNH VIÊN LÀ PHÁP NHÂN

| STT | Tên pháp nhân | Địa chỉ trụ sở chính | Số Giấy chứng nhận đăng ký (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) | Phần đóng góp | | Thời điểm đóng góp | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị phần đóng góp[3] *(bằng số; VND)* | Tỷ lệ (%) | | |
| | | | | | | | |

*……, ngày…. tháng…. năm…*

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**

*(Ký, ghi rõ họ tên[4])*

---

[1] Tên Tổ hợp tác dự định thành lập

[2] Ghi tổng giá trị phần đóng góp của từng thành viên.

[3] Ghi tổng giá trị phần đóng góp của từng thành viên.

[4] Đại diện tổ hợp tác ký trực tiếp vào đây

**Mẫu I.02.02**

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH TỔ HỢP TÁC *(nếu có)*

*(Kèm theo Hợp đồng hợp tác của Tổ hợp tác ……. Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác)*

| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu | Phần đóng góp | | Thời điểm góp vốn | Chức danh |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần đóng góp[1] (bằng số: VNĐ) | Tỷ lệ (%) | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

*……, ngày…. tháng…. năm…*
**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*[2]

1 Ghi tổng giá trị phần đóng góp của từng thành viên
2 Đại diện tổ hợp tác ký trực tiếp vào đây.

# BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG THÔNG BÁO VỀ HỖ TRỢ CHO TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ KHI TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

**Mẫu số 1**

**TÊN THT/HTX/LHHTX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./….

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ**
**V/v hỗ trợ …….. [i]**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ……[ii]

Tên THT/HTX/LHHTX (tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã):

……

Giấy chứng nhận đăng ký số……ngày cấp…….

Địa chỉ:……

Điện thoại: ……Fax:……. Email:……..

Người đại diện:……

Chức vụ: ……...……..

Số định danh cá nhân của người đại diện:……..

Căn cứ ……[iii]

đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã:

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Ngày thành lập/ngày đăng ký:[iv]

2. Số lượng thành viên:[v]

3. Số lao động:[vi]

4. Tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ (đối với HTX, LHHTX):[vii]

5. Tỷ lệ trích lập quỹ chung (đối với HTX, LHHTX):[viii]

## II. THUYẾT MINH SỰ PHÙ HỢP VỚI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

THT/HTX/LHHTX tự viết thuyết minh đơn giản theo các tiêu chí thụ hưởng chính sách của từng chính sách cụ thể

……

……

……

**III. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

……

……

Dự kiến kinh phí đề nghị hỗ trợ (ghi rõ tổng chi phí, trong đó nguồn vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có))

……

……

**IV. CAM KẾT:** ……(tên THT/HTX/LHHTX) cam kết:

1. Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã[ix]; không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật[x];

2. Tính chính xác của những thông tin trên đây;

3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung, mục đích đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền;

4. Góp vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có);

5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam;

Nếu vi phạm sẽ bị dừng tiếp nhận hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**V. TÀI LIỆU KÈM THEO**

Liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 02 năm liên tiếp liền kề hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đối với THT/HTX/LHHTX thành lập dưới 02 năm.

2. Tài liệu khác (nếu có).

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Lưu:…

**ĐẠI DIỆN THT/HTX/LHHTX**
*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu[xi])*

---

[i] Ghi rõ nhu cầu của THT, HTX, LHHTX tại đây.
[ii] Ghi rõ tên của xã, phường, đặc khu nơi THT, HTX, LHHTX đặt trụ sở chính.
[iii] Văn bản quy định về chính sách hỗ trợ mà THT/HTX/LHHTX có nhu cầu nhận.
[iv] Theo giấy chứng nhận đăng ký THT, HTX, LHHTX.
[v] Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.
[vi] Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.
[vii] Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.
[viii] Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.
[ix] Áp dụng đối với THT, HTX, LHHTX.
[x] Áp dụng đối với HTX, LHHTX.

[xi] THT nếu không có dấu thì không cần đóng dấu.

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ …** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …… | *..., ngày ... tháng ... năm ...* |

**Mẫu số 2**

**THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: Tên THT/HTX/LHHTX: ……..…

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ đơn/hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ số... ngày... tháng… năm…… của Tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã…;

Ủy ban nhân dân xã …….. tiếp nhận hồ sơ đề xuất hỗ trợ tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và thông báo như sau:

**I. Hồ sơ, tài liệu tiếp nhận**

1.....

2.....

3.....

**II. Ý kiến của cơ quan tiếp nhận**

1. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và Ủy ban nhân dân xã không có khả năng và nguồn lực hỗ trợ: Hồ sơ của…. đã đủ điều kiện để tổng hợp nhu cầu hỗ trợ để chuyển tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có khả năng, thẩm quyền hỗ trợ khi có yêu cầu.

2. Trường hợp chưa đủ điều kiện để tổng hợp: Đề nghị bổ sung tài liệu (ghi rõ tài liệu cần bổ sung).

3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và Ủy ban nhân dân xã có khả năng và nguồn lực hỗ trợ: Hồ sơ của……. đã đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ chính sách…… (ghi cụ thể chính sách hỗ trợ).

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- Lưu: …… | **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ….**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

# PHỤ LỤC III
# QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TÂY NINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**Quy trình số: 01**

**THỦ TỤC: Đề nghị thay đổi tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ TTHC: 2.002635)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[1] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 4 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 6 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |

[1] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 5 | Xác nhận trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan, đơn vị về kết quả giải quyết đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 2 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 02**

**THỦ TỤC: Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo (Mã hồ sơ TTHC: 2.002636)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[2] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 4 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 6 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 2 giờ làm việc |

[2] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc** |
|---|

**Quy trình số: 03**

**THỦ TỤC: Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 (Mã hồ sơ TTHC: 2.002637)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[3] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 1,5 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 02 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 04**

[3] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

**THỦ TỤC: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (Mã hồ sơ TTHC: 2.002639)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[4] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 1,5 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 02 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 05**

**THỦ TỤC: Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác tác (Mã hồ sơ TTHC: 2.002642)**

| Trình tự các bước | Nội dung công việc[5] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|

[4] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

[5] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| | | | |
|---|---|---|---|
| ***Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác*: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định.** | | | |
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 01 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 01 ngày làm việc** | | | |
| **** Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác*:**<br>**- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.**<br>**- Kết thúc thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên.** | | | |
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 3 | Gửi thông tin về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác cho cơ quan thuế | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 16 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 2 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 06**

**THỦ TỤC: Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002649)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[6] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 01 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 giờ làm việc |

[6] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 01 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 7**

**THỦ TỤC: Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất (Mã hồ sơ TTHC: 1.005280)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[7] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 3 | Phê duyệt hồ sơ và chuyển cơ quan thuế xin cấp MST | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 4 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 5 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 3giờ làm việc |
| Bước 6 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 1 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc** | | | |

[7] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

**Quy trình số: 08**

**THỦ TỤC: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (Mã hồ sơ TTHC: 1.005277)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[8] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 3giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 1 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 09**

[8] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

**THỦ TỤC: Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.004901)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[9] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 3 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 1 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 10**

**THỦ TỤC: Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (Mã hồ sơ TTHC: 1.004979)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[10] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|

[9] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

[10] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 3 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 1 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 11**

**THỦ TỤC: Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.001958)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[11] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 01 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 04 giờ làm việc |

[11] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 02 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 01 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 12**

**THỦ TỤC: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.005378)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[12] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 1,5 giờ làm việc |

[12] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 02 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 13**

**THỦ TỤC: Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.004982)**

| Trình tự các bước | Nội dung công việc[13] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| ***Trường hợp thông báo giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định.** | | | |
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 01 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 01 ngày làm việc** | | | |

[13] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| | | | |
|---|---|---|---|
| ***Trường hợp đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể.**<br>**- Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.** | | | |
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Gửi thông tin về giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho cơ quan thuế | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 16 giờ làm việc |
| Bước 4 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 5 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 giờ làm việc |
| Bước 6 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 2 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 14**

**THỦ TỤC: Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 1.005010)**

| Trình tự các bước | Nội dung công việc[14] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|

[14] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| | | | |
|---|---|---|---|
| **- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.** | | | |
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Gửi thông tin về **chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện** cho cơ quan thuế | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 4 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 giờ làm việc |
| Bước 5 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 3 giờ làm việc |
| Bước 6 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 1 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc** | | | |
| **Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh** | | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 1,5 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 02 ngày làm việc** | | | |
| **- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.** | | | |
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 03 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 1 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 15**

**THỦ TỤC: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy (Mã hồ sơ TTHC: 2.002638)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[15] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 01 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |

[15] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 01 ngày làm việc** |
|---|

**Quy trình số: 16**

**THỦ TỤC: Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (Mã hồ sơ TTHC: 2.002641)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[16] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 03 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 1 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 17**

[16] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

**THỦ TỤC: Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002643)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[17] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 01 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 01 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 18**

**THỦ TỤC: Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002648)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[18] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|

[17] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

[18] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 01 giờ làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 3 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 2 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 0,5 giờ làm việc |
| Bước 5 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 01 ngày làm việc** | | | |

**Quy trình số: 19**

**THỦ TỤC: Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Mã hồ sơ TTHC: 2.002123)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc[19] | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; số hóa hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã khi nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã xử lý hồ sơ | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 02 giờ làm việc |

[19] Nội dung cụ thể từng công việc trong toàn bộ quy trình ( hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận, thẩm định, phối hợp, phê duyệt, ….kết quả thực hiện)

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt hồ sơ | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 3 | Phê duyệt hồ sơ và chuyển cơ quan thuế xin cấp MST | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 8 giờ làm việc |
| Bước 4 | Ký phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống | Lãnh đạo phòng Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 4 giờ làm việc |
| Bước 5 | Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Công chức Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | 1,5 giờ làm việc |
| Bước 6 | Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm hệ thống Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; thông báo cho cá nhân, tổ chức kết quả TTHC. | Viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | 0,5 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc** | | | |